TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HS-ST
Ngày 10-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Hồng Hạnh

Ông Vũ Văn Khang

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Diệu Hương - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Lã Quốc Chỉnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Minh P, sinh ngày 11 tháng 9 năm 1980 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 109/173 đường H, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh T và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị Thu T và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 08/12/2017, tạm giam ngày 10/12/2017; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 07/12/2017, tại nhà trọ của Lê Văn T, sinh năm 1995 ở tổ 27 cụm 4 phường Đ, quận N, Hải Phòng, Công an phường Đ bắt quả tang Lê Minh P đang có hành vi mua bán chất ma túy với Lê Văn T. Vật chứng thu giữ trên

tay phải của P 01 gói nilon kích thước 2 x 2cm bên trong chứa tinh thể màu trắng; thu trong túi áo khoác của P 17 gói nilon (01 gói kích thước 4 x 5 cm, 08 gói kích thước 2 x 2cm, 08 gói kích thước 2,5 x 2,5cm) bên trong đều chứa tinh thể màu trắng (niêm phong mẫu số 1); thu tại phòng của T 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa nắp đục 02 lỗ, 01 lỗ cắm ống hút nhựa, 01 lỗ cắm tẩu thủy tinh bên trong còn bám dính chất màu nâu (niêm phong mẫu số 2); 01 bật lửa gas; thu trên tay phải của T 200.000 đồng. Tại thời điểm này trong phòng còn có Trương Nhật E, sinh năm 1998, trú tại xã V huyện V, tỉnh H và Đinh Minh Q, sinh năm 1981, trú tại số 9/203 đường T, quận L, Hải Phòng, các đối tượng này cũng được mời về cơ quan Công an làm việc. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, trưng cầu giám định vật chứng cùng mẫu nước tiểu của Lê Văn T và Trương Nhật E.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Minh P tại số 109/173 đường H, quận L, Cơ quan điều tra không thu giữ được tài liệu, vật chứng liên quan đến hành vi mua bán chất ma túy.

Kết luận giám định số 1152/KLGĐ ngày 12/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận:

- Mẫu tinh thể số 1 gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 5,3764 gam là loại Methamphetamine.

- Mẫu tạp chất bám dính bên trong ống tẩu thủy tinh (mẫu số 2) có chất ma túy Methamphetamine, không đủ điều kiện xác định trọng lượng của tạp chất.

- Mẫu nước tiêu số 3 và số 4 ghi tên Lê Văn T và Trương Nhật E đều có chất ma túy Methamphetamine

Quá trình điều tra Lê Minh P, khai nhận: Tháng 11 năm 2017 P nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời, ngày 05/12/2017 P đến đường tàu Trần Nguyên H mua của người đàn ông không quen biết 2.500.000 đồng được 01 gói ma túy đá có kích thước 4 x 5 cm. Về nhà P chia ma túy vào 11 gói kích thước 2 x 2cm, 08 gói kích thước 2,5 x 2, cm số còn lại để trong gói 4 x 5cm, chia xong P lấy 01 gói kích thước 2 x 2cm tự sử dụng hết. P dự định bán gói ma túy kích thước 2 x 2cm với giá 200.000 đồng/gói, gói kích thước 2,5 x 2,5cm với giá 250.000 đồng/gói và gói 4 x 5cm bán 500.000 đồng. Khoảng 19 giờ ngày 05/12/2017 P đã bán cho Lê Văn T 01 gói ma túy kích thước 2 x 2cm với giá 200.000 đồng tại đầu ngõ nhà T. Tối ngày 07/12/2017 P mang theo 18 gói ma túy đến nhà T, T hỏi mua 200.000 đồng ma túy, P đồng ý bán và lấy ra 01 gói ma túy kích thước 2 x 2cm nhưng chưa kịp giao cho T và nhận tiền thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng vật chứng.

Lê Văn T và Trương Nhật E khai nhận: Cả hai đều là những người thường sử dụng ma túy đá, ngày 05/12/2017 T và Nhật E chung tiền mỗi người 100.000 đồng mua ma túy của P, sau đó đã sử dụng hết. Ngày 07/12/2017 cả hai lại chung tiền

mỗi người 100.000 đồng mua ma túy, nhưng chưa kịp nhận ma túy của P và trả tiền thì bị cơ quan Công an bắt giữ.

Về vật chứng: 01 phong bì mẫu số 1 niêm phong số 1152/PC54 chứa ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 phong bì mẫu số 2 niêm phong số 1152/PC54 đựng 01 tẩu thủy tinh; 01 bật lửa gas; 01 chai nhựa có nắp đục 02 lỗ; 01 ống hút nhựa và 200.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 06/4/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Lê Minh P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên toà, bị cáo Lê Minh P khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tại phiên toà, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Lê Minh P với mức án từ 07 đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Tich thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng sung quỹ nhà nước; tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì mẫu số 1 niêm phong số 1152/PC54 chứa ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 phong bì mẫu số 2 niêm phong số 1152/PC54 đựng 01 tẩu thủy tinh; 01 bật lửa gas; 01 chai nhựa có nắp đục 02 lỗ; 01 ống hút nhựa. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Minh P đã có hành vi tàng trữ 5,3764 gam Methamphetamine để bán cho người khác kiếm lời và bị cáo đã thực hiện hành vi bán ma túy cho Lê Văn T. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3] Bị cáo Lê Minh P nhiều lần bán trái phép chất ma túy để kiếm lời. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp "Phạm tội nhiều lần" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[4] Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma tuý, xâm phạm trật tự trị an xã hội, làm phát sinh nhiều loại tội phạm hình sự khác. Vì vậy cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

[6] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nhân thân chưa tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

- Về hình phạt bổ sung:

[7] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không cần thiết bắt bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- Về việc xử lý vật chứng:

[8] Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì mẫu số 1 niêm phong số 1152/PC54 chứa ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 phong bì mẫu số 2 niêm phong số

1152/PC54 đựng 01 tẩu thủy tinh; 01 bật lửa gas; 01 chai nhựa có nắp đục 02 lỗ; 01 ống hút nhựa.

+ Tịch thu số tiền 200.000 đồng là tiền dùng cho việc mua bán ma túy để nộp ngân sách Nhà nước.

+ Buộc bị cáo Lê Minh P phải nộp số tiền 200.000 đồng là tiền bán ma túy ngày 05/12/2017 để nộp ngân sách Nhà nước.

- Về án phí:

[9] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[10] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Trong vụ án này Lê Văn T, Trương Nhật E chung tiền mua ma túy để sử dụng, Cơ quan Công an đã quyết định xử phạt hành chính các đối tượng này, người đàn ông bán ma túy cho P chưa làm rõ được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ có căn cứ xử lý sau. Đối với Đinh Minh Q không liên quan đến hành vi phạm tội nên không xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Lê Minh P 07 (Bẩy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 08/12/2017.

Tạm giam bị cáo Lê Minh P 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì mẫu số 1 niêm phong số 1152/PC54 chứa ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 phong bì mẫu số 2 niêm phong số 1152/PC54 đựng 01 tẩu thủy tinh; 01 bật lửa gas; 01 chai nhựa có nắp đục 02 lỗ; 01 ống hút nhựa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 200.000 đồng theo biên lai thu số 2923 ngày 06/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

+ Buộc bị cáo Lê Minh P phải nộp 200.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Lê Minh P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Lê Minh P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận N;
- Cơ quan điều tra Công an quận N;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- PV 27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hương